

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 278/2023/DS-PT
Ngày 25/8/2023
V/v: "Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huân.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thanh Huyền và ông Trần Duy Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Khổng Thị Hoa- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Ngụy Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 141/2023/TLPT-DS ngày 14/6/2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Do bản án dân sự sơ thẩm số: 64/2023/DS-ST ngày 08/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 214/2023/QĐPT-DS ngày 27/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 195/2023/QĐ-PT ngày 15/8/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị Hồng Th - Có mặt

Địa chỉ: đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Bà Lê Thị Xuân Ph- Vắng mặt. (Văn bản ủy quyền ngày 06/5/2023). Địa chỉ: Đường Tr, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Hà Thị Bích V- Vắng mặt (theo văn bản ủy quyền ngày 28/7/2023)

Địa chỉ: Buôn B, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bích Ng - Có mặt

Địa chỉ: đường Ng, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 17/10/2022 và quá trình tham gia giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Trịnh Thị Hồng Th trình bày: Ngày 27/10/2020, bà Nguyễn Thị Bích Ng vay bà 1.100.000.000đ; Lãi suất cho vay 01%/tháng; Thời hạn bà Ng trả nợ tiền vay và tiền lãi cho bà là ngày 10/11/2020; Ngày 20/12/2020, bà Ng tiếp tục vay

của bà 2.000.000.000đ; Lãi suất cho vay 01%/tháng; Thời hạn bà Ng trả nợ tiền vay và tiền lãi cho bà là ngày 20/01/2021; Đến thời hạn trả nợ tiền nợ gốc đã vay và tiền lãi nhưng bà Ng không trả cho bà, mặc dù bà đã đòi nhiều lần. Vì vậy, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Nguyễn Thị Bích Ng phải trả cho bà 3.100.000.000đ tiền nợ gốc đã vay và tiền lãi theo hợp đồng.

Quá trình tham gia giải quyết vụ án, bị đơn là bà Nguyễn Thị Bích Ng trình bày: Ngày 27/10/2020, bà cùng với con gái là Hà Thị Thùy H đến nhà bà Trịnh Thị Hồng Th vay 1.043.000.000đ, để cho con rể của bà là ông Phan Anh Tr trả nợ tiền vay Ngân hàng Thương mại cổ phần T (sau đây gọi tắt là Ngân hàng T) tại Chi nhánh Đắk Lắk nhưng bà là người viết giấy vay tiền bà Th 1.100.000.000đ; Đến ngày 28/10/2020, bà Th chuyển tiền cho bà vay vào tài khoản của ông Tr 04 lần với tổng số tiền 1.043.000.000đ; Sau khi bà Th chuyển tiền vào tài khoản ông Tr, bà cùng với bà H và bà Th đến ngân hàng T tại chi nhánh Đắk Lắk trả nợ tiền vay Ngân Hàng, làm thủ tục xóa tài sản thế chấp, lấy lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 918681 mà bà Thế chấp cho Ngân hàng và bà đã giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 918681 cho bà Th quản lý; Ngày 19/12/2020, bà cùng với bà H đến nhà bà Th vay thêm 550.000.000đ và bà Th đã chuyển tiền vào tài khoản của bà H 550.000.000đ; Sáng ngày 20/12/2020, bà cùng với bà H đến nhà bà Th, để bà H vay thêm bà Th 400.000.000đ; Bà Th tổng hợp 03 khoản vay 1.043.000.000đ, 550.000.000đ, 400.000.000đ và yêu cầu bà cùng với bà H ký vào giấy vay tiền ngày 20/12/2020 với số tiền vay bà Th 2.000.000.000đ nhưng sau đó bà Th không cho bà Hương vay 400.000.000đ như đã hứa hẹn; Việc bà Th khởi kiện yêu cầu bà trả khoản tiền vay 3.100.000.000đ, bà chỉ đồng ý trả cho bà Th khoản tiền vay 1.043.000.000đ vào ngày 27/10/2020; Bà không đồng ý trả cho bà Th khoản tiền vay 2.000.000.000đ vào ngày 20/12/2020, vì bà và bà H không vay bà Th khoản tiền này.

Sau khi Tòa án cấp sơ thẩm xét xử, bà Hà Thị Thùy H có đơn trình bày: Bà là con đẻ của bà Nguyễn Thị Bích Ng. Ngày 27/10/2020, bà Ng viết giấy vay bà Th 1.100.000.000đ, đến ngày 28/10/2020 bà Th chuyển tiền cho bà Ng vay vào tài khoản ông Phan Anh Tr (chồng của bà) 04 lần với tổng số tiền 1.043.000.000đ; Ngày 19/12/2020, bà cùng với mẹ của bà, đến nhà bà Th và bà vay bà Th 550.000.000đ; bà Th đã chuyển tiền cho bà vay vào tài khoản của bà. Ngày 20/12/2020, bà cùng với mẹ của bà đến nhà bà Th, bà yêu cầu bà Th cho bà vay thêm 400.000.000đ; Bà Th đồng ý và tổng hợp các khoản vay 1.043.000.000đ, 550.000.000đ và 400.000.000đ bằng giấy vay tiền 2.000.000.000đ vào ngày 20/12/2020. Vì vậy, bà và mẹ của bà đã ký vào giấy vay tiền ngày 20/12/2020. Sau khi bà và bà Ng ký vào giấy vay tiền bà Th không chuyển 400.000.000đ cho bà vay như đã hứa hẹn. Thực tế, bà và mẹ của bà không vay bà Th 2.000.000.000đ vào ngày 20/12/2020; Đối với khoản tiền bà vay bà Th 550.000.000đ vào ngày 19/12/2020, bà đã trả cho bà Th đầy đủ tiền gốc và tiền lãi.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 64/2023/DS-ST ngày 08/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã áp dụng: khoản 3 Điều 26; Điểm a

khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 161; Điều 266; Điều 271, Điều 273; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 357; Điều 463; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị Hồng Th. Buộc bà Nguyễn Thị Bích Ng phải trả cho bà Trịnh Thị Hồng Th 3.100.000.000 đồng tiền nợ gốc và 907.066.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng là 4.007.000.000 đồng.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị Hồng Th về việc: Buộc bà Nguyễn Thị Bích Ng phải trả cho bà Thủy khoản tiền lãi chậm trả tiền, trên số tiền nợ gốc.

Bà Trịnh Thị Hồng Th phải trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 918681 cho bà Ng, khi bà Ng trả hết nợ cho bà Th.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tiền lãi trong giai đoạn thi hành án, án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 12/5/2023, bị đơn là Nguyễn Thị Bích Ng có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm không đưa bà Hà Thị Thùy H tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk cho rằng: Kể từ thời điểm thụ lý vụ án, đến khi mở phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án. Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn là bà Nguyễn Thị Bích Ng, VKSND tỉnh Đắk Lắk xét thấy: Ngày 27/10/2020, bà Nguyễn Thị Bích Ng vay bà Trịnh Thị Hồng Th 1.100.000.000đ; đến ngày 20/12/2020, bà Ngọc vay bà Thủy 2.000.000.000đ. Tổng cộng bà Ngọc đã vay bà Th 3.100.000.000đ; Quá trình giải quyết vụ án, bà Ng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh đã trả cho bà Thủy khoản tiền nợ gốc đã vay và tiền lãi. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Th, buộc bà Ng phải trả cho bà Th 3.100.000.000đ tiền nợ gốc đã vay và tiền lãi, là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Ng, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn không rút đơn kháng cáo; Các đương sự không tự hòa giải được với nhau về việc giải quyết vụ án và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết.

[1] Xét đơn kháng cáo của bị đơn còn trong hạn luật định, nên hợp lệ.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn là bà Nguyễn Thị Bích Ng, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tại giấy vay tiền ngày 20/12/2020, bà Nguyễn Thị Bích Ng và bà Hà Thị Thùy H cùng ký vào giấy vay tiền bà Trịnh Thị Hồng Th với số tiền

2.000.000.000đ; Thời hạn vay là 30 ngày. Quá trình tham gia giải quyết vụ án bà Ng cho rằng sau khi bà Ng vay bà Th 1.043.000.000đ vào ngày 27/10/2020 (giấy vay 1.100.000.000đ); Ngày 19 và ngày 20/12/2020, bà Ng cùng với con gái là Hà Thị Thùy H đến nhà bà Th và bà H có vay bà Th 900.000.000đ; Tổng số tiền vay 03 lần là 2.000.000.000đ, nên bà Th yêu cầu bà Ng và bà H viết lại giấy vay tiền ngày 20/12/2020, với số tiền vay 2.000.000.000đ. Thực tế, bà và bà H không vay bà Th 2.000.000.000đ vào ngày 20/12/2020.

[3] Mặc dù bà Th và bà Ng, không yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm đưa bà H vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng để có căn cứ giải quyết vụ án, Tòa án cần phải đưa bà H vào tham gia tố tụng, được quy định tại đoạn 2 khoản 4 Điều 68 BLTTDS. Sau khi Tòa án cấp sơ thẩm xét xử, bà H cung cấp cho Tòa án cấp phúc thẩm tài liệu, chứng cứ đã trả cho bà Th 743.500.000đ tiền nợ gốc đã vay và tiền lãi. Do Tòa án cấp sơ thẩm không đưa bà Hà Thị Thùy H vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, là có vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn là bà Nguyễn Thị Bích Ng, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[3] **Về án phí phúc thẩm:** Do hủy bản án để xét xử lại nên bà Ng không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308; Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự: Hủy bản án dân sự sơ thẩm số:64/2023/DS-ST ngày 08/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Bích Ng không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm và được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai số: 0002031 ngày 19/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS thành phố Buôn Ma Thuột;
- Đương sự;
- Công thông tin điện tử TA;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Huòn

